

Vận dụng phương pháp giáo dục Montessori hướng dẫn sinh viên ngành Giáo dục mầm non Trường Cao đẳng Lai Châu tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo

Lê Thị Thái*

*ThS. Trường Cao đẳng Lai Châu

Received: 26/08/2024; Accepted: 30/08/2024; Published: 05/09/2024

Abstract: The Montessori method, developed by Italian physician and educator Maria Montessori, is an educational method based on sensory learning that respects the natural and individual development of each child. Applying this method in training students majoring in preschool education helps them innovate the way they organize activities, especially in forming quantity symbols for preschool children. This article introduces the process of guiding students at Lai Chau College to apply the Montessori method, to improve training quality and meet the requirements of educational innovation in the modern era.

Keywords: Montessori method; majoring in early childhood education; student; Quantity symbol formation activities; preschool children.

1. Đặt vấn đề

Trong thời đại công nghệ số, giáo dục mầm non (GDMN) đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển toàn diện cho trẻ và chuẩn bị hành trang vào lớp một. Hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo là một phần quan trọng của chương trình, giúp trẻ làm quen với toán học và chuẩn bị cho việc học các phép tính sau này. PP Montessori, được xem là một giải pháp tiên tiến, đang được áp dụng nhằm đổi mới chương trình GDMN, đặc biệt trong lĩnh vực toán học. Tuy nhiên, nội dung chương trình hiện tại còn nhiều bất cập, do phần lớn giáo viên chưa được đào tạo chuyên sâu về phương pháp (PP) này. Trường Cao đẳng Lai Châu đang tiếp cận và triển khai PP Montessori trong đào tạo sinh viên (SV) ngành GDMN, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Việc nghiên cứu và áp dụng PP này trong tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo (MG) là rất cần thiết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp Montessori

PP Montessori, theo tiến sĩ Lê Khanh, là cách tiếp cận giáo dục giúp thấu hiểu và hỗ trợ sự phát triển của trẻ, áp dụng hiệu quả cho trẻ bình thường, trẻ khuyết tật, và trẻ có khả năng đặc biệt. PP này tập trung vào 5 lĩnh vực chính: Thực hành cuộc sống, Ngôn ngữ, Phát triển giác quan, Toán học, và Văn hóa. Điểm đặc biệt

của phương pháp Montessori là “tôn trọng sự riêng biệt của mỗi trẻ,” giáo dục trí tuệ qua các giác quan và học cụ. Học cụ phong phú giúp trẻ phát triển kỹ năng khám phá, tự lập, ra quyết định, và có trách nhiệm với quyết định của mình. Montessori cũng khuyến khích sự kiên nhẫn, tập trung, và ngăn nắp thông qua trải nghiệm thực tế. Nguyên tắc cốt lõi của PP Montessori bao gồm: vai trò quan trọng của vận động trong học tập, tự do lựa chọn và kiểm soát, phát triển sở thích cá nhân, hạn chế phần thưởng và đánh giá, khuyến khích mối quan hệ tương tác với bạn bè và GV, và chuẩn bị môi trường học tập phù hợp.

2.2. Sự phát triển biểu tượng số lượng của trẻ MG

Biểu tượng là hình ảnh của sự vật hiện tượng được lưu giữ trong ý thức sau khi trải qua các cảm giác và tri giác. Số lượng đề cập đến số phần tử trong một tập hợp tại một thời điểm và không gian nhất định. Biểu tượng số lượng bao gồm hình ảnh về số lượng và mối quan hệ số lượng giữa các tập hợp, tái hiện trong tâm trí khi không còn tri giác trực tiếp.

Trẻ MG phát triển biểu tượng số lượng qua ba trình độ: sơ giản, tổ hợp, và khái quát. Trẻ nhỏ tiếp xúc với các sự vật và hiện tượng đa dạng, từ đó hình thành khái niệm về số lượng qua các giác quan. Ở tuổi 3-4, trẻ bắt đầu hiểu và so sánh các khái niệm “một,” “ít,” “nhiều” và thiết lập tương ứng 1:1. Đến 4-5 tuổi, trẻ phát triển thêm khả năng lập tập hợp và mối tương

ứng. Ở tuổi 5-6, trẻ có thể phân tích các phần tử trong tập hợp, đếm chính xác và hiểu thứ tự các con số từ 1 đến 10, hoặc nhiều hơn.

2.3. Phương pháp dạy học Montessori với việc hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo

Giáo cụ montessori với việc hình thành biểu tượng số lượng, con số cho trẻ mẫu giáo: Montessori tin rằng trẻ nhỏ bộc lộ “trí tuệ toán học” sớm và cần được dạy toán từ sớm. PP Montessori bao gồm các nội dung toán học như số học, hình dạng, kích thước, không gian và thời gian. Đối với trẻ dưới 6 tuổi, chương trình tập trung vào: Khái niệm số từ 0 đến 9: Dạy đếm và gắn số với số lượng tương ứng (1:1); Hệ thập phân: Giới thiệu khái niệm hàng chục, hàng trăm, và hàng nghìn, cùng cách đọc và sắp xếp số trong hệ thập phân; Bốn phép toán cơ bản: Hướng dẫn cách thực hiện cộng, trừ, nhân, chia bằng giáo cụ cụ thể như bộ hạt màu, gậy số, và tấm biển phép toán. Đồng thời, dạy tính nhẩm và trừu tượng; Phân số: Giới thiệu khái niệm phân số qua đồ vật thực và giáo cụ như hình phân số và phân số hình tròn.

Giáo cụ Montessori hỗ trợ trẻ học các khái niệm toán học một cách trực quan và thực hành, từ đó phát triển hiểu biết về số lượng và con số.

Phương pháp dạy học Montessori với việc hình thành biểu tượng số lượng, con số cho trẻ MG: Trong giáo dục mầm non Việt Nam hiện nay, trẻ mẫu giáo 3-6 tuổi học theo chương trình mới với nội dung hình thành biểu tượng số lượng và con số. So sánh với chương trình Montessori, nội dung số học trong Montessori có phạm vi rộng và sâu hơn, tương đương với toán tiểu học. Mặc dù kiến thức trong Montessori khá nặng, nhưng trẻ em, kể cả trẻ khuyết tật, vẫn tiếp thu dễ dàng và hứng thú. Trong mô hình dạy học truyền thống, việc dạy học thường cố định, nội dung do giáo viên tự chọn dựa trên khả năng chung của trẻ, dẫn đến tính áp đặt. Ngược lại, Montessori cho phép nội dung học thay đổi linh hoạt theo sự phát triển của từng trẻ, giúp trẻ tự chọn và phát huy tiềm năng cá nhân.

Đồ dùng dạy học cũng đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành biểu tượng số lượng. Trẻ nhỏ chủ yếu nhận thức qua tư duy trực quan và hành động, nên giáo cụ Montessori hỗ trợ tốt cho việc phát triển tư duy toán học. Giáo viên cần cung cấp các giáo cụ giúp trẻ tự hình thành tư duy và mở rộng hiểu biết về số lượng.

Phương pháp Montessori coi trọng sự lựa chọn nội dung và giáo cụ học tập của trẻ. Bộ giáo cụ Montessori, với thiết kế chuyên biệt, giúp nâng cao hiệu quả học tập. Tuy nhiên, nhiều trường mầm non

ở Việt Nam gặp khó khăn trong việc trang bị giáo cụ này. Vì vậy, cần đào tạo giáo viên kỹ năng tự làm giáo cụ để kết hợp phương pháp Montessori với dạy học truyền thống trong việc hình thành biểu tượng số lượng và con số cho trẻ.

2.4. Vận dụng phương pháp giáo dục Montessori trong giảng dạy học phần “Một số phương pháp dạy học hiện đại” cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non khoa sư phạm Trường Cao đẳng Lai Châu.

Học phần “Một số phương pháp dạy học hiện đại” là môn tự chọn trong chương trình đào tạo giáo dục mầm non của Trường Cao đẳng Lai Châu, cung cấp cho sinh viên những phương pháp giáo dục tiên tiến trên thế giới. Chuyên đề Montessori giới thiệu tổng quan về chương trình và phương pháp này. Việc vận dụng phương pháp Montessori trong học phần giúp sinh viên khai thác các nội dung toán học và tích hợp các lĩnh vực như giác quan, ngôn ngữ, và thực hành cuộc sống. Đồng thời, sinh viên sẽ học cách thiết kế môi trường học tập và chuẩn bị giáo cụ phù hợp cho trẻ mẫu giáo, từ đó xây dựng quy trình tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ theo phương pháp Montessori.

2.5. Quy trình hướng dẫn sinh viên tiếp cận ứng dụng PP giáo dục Montessori khi tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ MG

2.5.1. Các nguyên tắc xây dựng quy trình hướng dẫn SV tiếp cận và ứng dụng PP Montessori vào tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ MG

Quy trình hướng dẫn cần tập trung vào mục tiêu giáo dục và nâng cao khả năng nhận thức số lượng cho trẻ. Quy trình phải phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ mẫu giáo, đảm bảo tính khoa học và phù hợp với lứa tuổi. Sinh viên cần được rèn luyện quan sát, can thiệp khi cần thiết, và nắm vững quy trình thực hiện bài học Montessori. Nội dung tổ chức hoạt động phải phù hợp với hệ thống giáo cụ Montessori sẵn có và các chủ đề giáo dục mà sinh viên lựa chọn tập dạy.

2.5.2. Quy trình hướng dẫn SV thiết kế và tổ chức hoạt động tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ MG theo phương pháp Montessori

. Bước 1: Hướng dẫn SV setup môi trường hoạt động

Yếu tố quan trọng của phương pháp giáo dục Montessori là giáo dục qua môi trường đã chuẩn bị sẵn. Môi trường đã chuẩn bị bao gồm đầy đủ những giáo cụ nhằm tạo lập những biểu tượng số lượng phù hợp với mức độ nhận thức của trẻ. Với mục đích GV

hướng dẫn SV cần xây dựng môi trường lớp học phân chia diện tích lớp học thành 2 khu vực

Cần hướng dẫn sinh viên tự làm giáo cụ một cách sáng tạo theo phương pháp DH Montessori và luyện tập SV cách DH theo phương pháp Montessori cho trẻ và chỉ dẫn cho SV cách thức sử dụng giáo cụ vào quá trình hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ MG.

. Bước 2: Hướng dẫn SV thiết kế, kế hoạch tổ chức hoạt động

Đưa ra tên bài học cụ thể, cho xem mẫu thiết kế, kế hoạch bài học, hướng dẫn sinh viên thiết kế, kế hoạch, duyệt kế hoạch bài học cho việc học tập mẫu theo nhóm trong lớp hay kế hoạch công việc cho từng cá nhân. Trước tiên, SV cần xác định tên bài học phù hợp với độ tuổi trẻ hoạt động, Xác định lĩnh vực, giáo cụ, trình bày, mục đích, kiểm soát lỗi, điểm gây hứng thú, Độ tuổi giới thiệu bài học đầu tiên, các biến thể. Ngoài ra cần căn cứ vào mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ trong kết quả mong đợi của từng độ tuổi mẫu giáo thì SV cũng xác định được mục tiêu theo các lĩnh vực của CT Montessori gắn với giáo cụ tương ứng gồm: Toán học, giác quan có thể kết hợp thêm lĩnh vực thực hành cuộc sống, văn hóa hay ngôn ngữ. SV cần biết cả cách kiểm soát lỗi của trẻ để mắc với giáo cụ để kịp thời điều chỉnh hay chỉ dẫn cho trẻ.

. Bước 3: Quy trình sinh viên tổ chức hoạt động

SV nắm được các bước bài học Montessori thuộc lĩnh vực toán nhằm hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo.

Giảng viên hướng dẫn sinh viên về bộ giáo cụ Montessori lĩnh vực toán nhằm hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo: Giới thiệu về cách cho trẻ hoạt động với 1 loại giáo cụ 1 lần và hoạt động với bộ giáo cụ 2 lần trong 1 tuần. Giảng viên giao nhiệm vụ cho SV làm giáo cụ với sự HD của GV.

GV cần chia SV trong lớp thành 3-4 nhóm (10 đến 15 SV/nhóm), hướng dẫn cách hoạt động với giáo cụ cho một SV trong một nhóm, những SV khác chú ý quan sát cách thức thao tác với giáo cụ do GV hướng dẫn. Có những SV hạt giống để nhân bản.

SV thực hành tổ chức theo các hoạt động dưới đây:

- Hoạt động 1: Gây hứng thú, giới thiệu bài học

SV sử dụng các biện pháp gây hứng thú giới thiệu bài học sinh động, thu hút sự chú ý của trẻ vào đối tượng hay nội dung lĩnh vực toán học, hoạt động hình thành biểu tượng số lượng, giới thiệu tên bộ giáo cụ phù hợp với nội dung.

- Hoạt động 2: Trình bày bài học - Tổ chức cho trẻ hoạt động hình thành biểu tượng số lượng thông qua

trải nghiệm giáo cụ lĩnh vực toán học

Thực hành mẫu: Hoạt động này áp dụng nguyên tắc trải nghiệm bài học im lặng theo phương pháp Montessori. SV thực hành thao tác chuẩn các bước Montessori, sử dụng giáo cụ một cách chính xác trong im lặng. SV không nên có những câu nói, động tác thừa để trẻ quan sát và thực hiện chuẩn xác thao tác, khi thao tác với giáo cụ Montessori, SV cần có thái độ vui vẻ, tôn trọng trẻ bằng cách hỏi ý kiến về nhu cầu mong muốn của trẻ.

Hoạt động bài học ngôn ngữ

Hoạt động thực hành

Hoạt động mở rộng, nâng cao

- Hoạt động 3: Đánh giá- kết thúc

SV cần tôn trọng kết quả của trẻ, cho trẻ tự đánh giá về buổi hoạt động, để trẻ nhẹ nhàng kết thúc hoạt động với đối tượng đối tượng hình thành biểu tượng số lượng. Trẻ tự có ý thức cất giáo cụ đúng vị trí, sắp xếp gọn gàng và có thể chuyển sang giáo cụ hay bài tập khác nếu có nhu cầu. Trẻ tự kiểm soát lỗi, tự điều chỉnh.

. Bước 4: Nhận xét, đánh giá việc thiết kế và tổ chức hoạt động đối tượng hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo theo PP GD Montessori

Căn cứ vào mục tiêu đặt ra trong kế hoạch, đảm bảo các nguyên tắc chuẩn Montessori, các tiêu chí đánh giá, nhận xét tập trung vào việc xác định nội dung, cách setup môi trường, cách tiến hành các hoạt động đối tượng hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo theo Montessori, đánh giá sự phát triển của trẻ, thái độ, kết quả đạt được sau hoạt động.

2.6. Kết quả

Việc hướng dẫn SV thiết kế và tổ chức hoạt động tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ mẫu giáo theo PP Montessori trong đào tạo giáo viên mầm non tại Trường Cao đẳng Lai Châu đã mang lại những kết quả tích cực. Chất lượng đào tạo đã được nâng cao đáng kể. Giảng viên và sinh viên nắm vững hơn phương pháp, cách thức tổ chức bài học Montessori, sinh viên có thể áp dụng những kiến thức này vào thực tiễn giảng dạy một cách hiệu quả.

Bảng 2.1. Kết quả xếp loại học phần “Một số phương pháp dạy học hiện đại” qua các năm học

Xếp loại	2021-2022		2022-2023		2023-2024	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
Xuất sắc	1	1,05	2	1,8	2	1,9
Giỏi	23	24,2	28	25,2	35	34,3
Khá	69	72,6	80	72	63	61,7
TBK	2	2,15	1	1	2	2,1

Kỹ năng giảng dạy của SV được cải thiện rõ rệt nhờ việc tạo môi trường học tập sáng tạo và thân thiện, giúp kích thích sự phát triển toàn diện của trẻ. Sinh viên làm quen với phương pháp Montessori trong dạy toán, nâng cao kiến thức và kỹ năng giảng dạy. Việc áp dụng phương pháp GDMN tiên tiến và công nghệ vào giáo dục mầm non khuyến khích tư duy sáng tạo, tạo môi trường học tập phong phú và tăng cường sự tương tác. Điều này giúp các em tự tin và tâm lý sẵn sàng với vai trò là giáo viên hiện đại trong tương lai.

3. Kết luận

Việc tiếp cận và ứng dụng PP Montessori trong đào tạo GV mầm non đã mang lại nhiều lợi ích đáng kể. Phương pháp này giúp GV phát triển kỹ năng giáo dục hiện đại, tạo ra môi trường học tập đa dạng, giúp trẻ phát triển tư duy sáng tạo, nề nếp, và khả năng tự điều chỉnh. Đồng thời, nó cũng góp phần nâng cao chất lượng đào tạo SV chuyên ngành GDMN, trang bị cho GV kiến thức và kỹ năng thực hành hiệu quả với giáo cụ Montessori, phù hợp với nhu cầu và khả năng của từng trẻ.

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy ban hành kèm theo Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*. Hà Nội.

[2] Hoàng Thị nho, Trần Thị Minh Thành, Đào Phương Liên, Trần Tuyết Anh, Nguyễn Thị Hoa, (2010) *Báo cáo tổng kết đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ Tìm hiểu ứng dụng tư tưởng và phương pháp giáo dục của Maria Montessori trong dạy học trẻ khuyết tật Việt Nam*.

[3] Ngô Hiểu Huy (Thành Trung dịch), (2016), *Phương pháp giáo dục Montessori - Phương pháp giáo dục tối ưu dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi*, NXB Phụ nữ.

[4] Song In Seon, (2009), *Tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng số lượng cho trẻ 5-6 tuổi Việt Nam theo phương pháp dạy học Montessori*, Luận văn thạc sĩ khoa học giáo dục trường ĐHSHPN.

[5] Choi Sun Eh, (1984), *Nghiên cứu về hiệu quả của giáo dục Toán theo phương pháp dạy học Montessori*, Luận văn thạc sĩ sau đại học giáo dục trường đại học nữ Ewha.

Đổi mới phương pháp dạy học..... (tiếp theo trang 155)

3. Kết luận

Việc đổi mới phương pháp dạy và học trong thời đại số là một xu hướng tất yếu để trường Cao đẳng Kon Tum trở thành đơn vị dẫn đầu trong giáo dục hiện đại. Quá trình này bao gồm việc ứng dụng công nghệ số vào giảng dạy, sử dụng các công cụ và nền tảng trực tuyến để cải thiện chất lượng học tập và tạo ra một môi trường học tập linh hoạt, sáng tạo và phù hợp với nhu cầu của thế hệ sinh viên hiện đại. Bằng cách áp dụng các phương pháp dạy học tiên tiến, tập trung vào trải nghiệm người học, nâng cao kỹ năng mềm, khuyến khích sự tham gia chủ động, phát huy tối đa tiềm năng của người học, từ đó đóng góp vào sự phát triển bền vững của giáo dục và xã hội. Việc nắm bắt và thích nghi nhanh chóng với sự thay đổi của thời đại số sẽ giúp nhà trường không chỉ cung cấp kiến thức mà còn trang bị cho sinh viên kỹ năng cần thiết để thành công trong một thế giới đang thay đổi nhanh chóng. Điều này sẽ tạo ra một thế hệ sinh viên với năng lực toàn diện, sẵn sàng cho những thách thức và cơ hội trong tương lai.

Tài liệu tham khảo

1. Blayone, T. J. B. (2018). *Reexamining digital-learning readiness in higher education: Positioning*

digital competencies as key factors and a profile application as a readiness tool. International Journal on E-Learning: Corporate, Government, Healthcare, and Higher Education, 17(4), 425–451.

2. Ferrari, Anuska. (2013). *Digital Competence in Practice: An Analysis of Frameworks*. Joint Research Centre of the European Commission., 91. Trích xuất tại nguồn <https://doi.org/10.2791/82116>

3. Gilster, P. (1997). *Digital literacy*. John Wiley.

4. Hiltz, S. R., & Turoff, M. (2005). *The Evolution of Online Learning and the Revolution in Higher Education*. In October (Vol. 48, Issue 10, pp. 59–64).

5. Mosa, A. A., Naz'ri bin Mahrin, M., & Ibrahim, R. (2016). *Technological Aspects of E-Learning Readiness in Higher Education: A Review of the Literature*. In *Computer and Information Science (Vol. 9, Issue 1, p. 113)*. <https://doi.org/10.5539/cis.v9n1p113>

6. Nguyễn Tấn Đại, & Marquet Pascal. (2018). *Năng lực công nghệ số đáp ứng nhu cầu xã hội: các mô hình quốc tế và hướng tiếp cận ở Việt Nam*. Tạp Chí Khoa Học Xã Hội Thành Phố Hồ Chí Minh, 12(244), 23–39.